

*Bản án số: 714/2017/HSPT
Ngày 16/10/2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc CR, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HT, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 407/2017/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Dâm ô đối với trẻ em” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Khối phố TT, phường TL thành phố HT, tỉnh HT; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2016; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

- Ông Phạm Trung K, luật sư Văn phòng Luật sư KL thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1, luật sư Văn phòng Luật sư LH thuộc Đoàn luật sư tỉnh HT; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh HT, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi giết người, cướp tài sản:

Chị Phạm Thị O, sinh năm 1993, trú quán ở xã NC, huyện LN, tỉnh HN là sinh viên Trường Đại học sư phạm Huế được phân công về huyện L, tỉnh HT để làm giám thị trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học năm 2016. Sau khi kết thúc việc coi thi, khoảng 19 giờ 45 phút ngày 03-7-2016, chị O đón xe taxi ML BKS 38A -110.91 do Nguyễn Văn T điều khiển tại cửa khách sạn S ở số 2, đường X thành phố HT để đi lễ tại nhà thờ A, xã TH, thành phố HT. Khi chị Phạm Thị O lên xe taxi của Nguyễn Văn T thì ngồi ở bên phải hàng ghế sau và được T lái xe chở xuống nhà thờ A theo đường tỉnh lộ 9, khi đến nhà thờ A, Nguyễn Văn T hỏi “có ai đón về không”, chị O trả lời “chưa có”, Nguyễn Văn T nói “cho anh số điện thoại tí nữa anh đón về hoặc anh chờ ở đây anh đón về luôn”, chị O cho T số điện thoại và nói “anh chờ em ở đây hoặc có gì em liên lạc sau” rồi chị O đi vào nhà thờ, còn T nằm chờ trên xe taxi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị O ra xe taxi và nói với T “chờ em lại đầu cổng chào vào nhà thờ chờ em tí rồi về”, T chở chị O lại quán kem cách nhà thờ A khoảng 100 m, chị O xuống xe hỏi đường đi vào nhà Nguyễn Văn T1 (là học trò quen biết qua việc coi thi của chị O), cùng lúc này Nguyễn Văn T1 đi lại chỗ xe taxi và hỏi T “có phải anh chở một cô gái nói giọng bắc không”, T trả lời “đúng rồi, mới đi đằng sau đó”, Nguyễn Văn T chờ khoảng 25 phút thì chị O đi ra cùng với Nguyễn Văn T1, chị O lên xe ngồi ở phía bên phải ghế sau của xe taxi và nói với T “cho em về chỗ cũ”.

Sau khi chị O lên xe, Nguyễn Văn T không chở chị O về chỗ cũ mà cố tình đi lòng vòng qua nhiều con đường khác nhau, thấy vậy, chị O hỏi “sao lại đi đường này, lúc này đi đường có nhiều đèn cao áp và đường thẳng mà bây giờ lại đi đường vắng và tối thế này”, T trả lời “anh đi đường tắt cho nhanh”, T tiếp tục điều khiển xe rẽ phải đi vào đường Nguyễn Huy L1 ra phía sau UBND xã TR chỗ giao nhau với đường C nhưng thấy có nhiều người nên T điều khiển xe quay lại. Chị O hỏi T “sao anh lại đi đường này”, T nói “anh đi lạc đường để anh quay lại”; khi đi đến đoạn đường giữa cánh đồng cách phía sau UBND xã TR khoảng 500 m, T dừng xe lại, ấn khóa chốt các cửa xe và nói “bây giờ đi lòng vòng hết nhiều tiền rồi, cho anh thêm tiền”, chị O nói “em không cho”, T nói tiếp “em không cho thì anh giết”. Nghe vậy, chị O khóc và hét lên, T liền hạ ghế lái ngửa ra và kéo ghế dịch ra phía sau rồi quay lại, chồm người lên dùng tay trái bóp mạnh vào cổ chị O, vừa bóp vừa tì đầu chị O xuống ghế. T bóp cổ chị O trong khoảng 03 phút thì thấy chị O không còn phản kháng gì, nghĩ chị O đã chết, T lái xe ra đường Quốc lộ 1A đi ra hướng thị trấn X rồi rẽ trái đi vào đường đê SC. Lúc này, T nghe thấy Tg chị O dùng chân đạp vào cửa sau, đạp vào lưng ghế và cần số rồi hét lên nhưng không ra Tg, T dùng tay hất chân chị O ra rồi tiếp tục lái xe đi theo hướng đến Cầu Z thuộc tổ dân phố 2, thị trấn X, huyện X. Khi đến Cầu Z Nguyễn Văn T dừng xe giữa cầu định bỏ chị O xuống sông nhưng thấy có 2 xe máy đi từ phía sau nên T tiếp tục lái xe đi khoảng 500 m rồi quay xe lại giữa Cầu Z dừng xe, tắt máy xuống mở cửa sau và bế chị O ra ngoài xe. Lúc này, Nguyễn Văn T thấy chị O vẫn đang cựa quậy nhẹ nhưng T vẫn bế chị O ra thành cầu bên phải (theo hướng Cầu C) rồi ném bỏ chị O xuống dưới Cầu Z. Sau khi ném bỏ chị O xuống sông, T nhìn thấy chị O vẫn còn vùng vẫy

nhẹ ở dưới nước nhưng T bỏ mặc và lái xe đi về.

Đi cách Cầu Z được khoảng 2 km, T dừng xe lấy đôi giày thể thao của chị O vứt xuống bên đường rồi lái xe đi đến đoạn gần trụ sở mới của Công an huyện X thì dừng xe, bật đèn trần, lấy túi xách của chị O lên lục lọi, thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar nhưng không mở được mặt khóa nên T để lại trong túi xách. T tiếp tục lục túi và thấy bên trong chiếc ví nhỏ có 250.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), T lấy 250.000 đồng rồi bỏ lại chiếc ví cùng chiếc túi xách ra phía sau (lúc đó túi không kéo khóa). Sau khi lấy được tiền, T lái xe đi về thành phố HT, khi đi vào khu vực đê SC được khoảng 50 m, T dừng xe và vứt bỏ chiếc túi xách của chị O xuống một hồ nước bên đê. Sau khi ném chị O xuống sông và vứt các tài sản, vật dụng liên quan nêu trên, Nguyễn Văn T quay về đón khách tại ngã tư HK, thành phố HT. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/7/2016, T lái xe lên cây xăng CĐ (phường TL) đổ xăng và nộp tiền lệnh chạy ngày 03-7-2016 cho Công ty. Tại đây, T lấy số tiền 250.000 đồng cướp được của chị O bỏ vào tiền nộp lệnh cho công ty với tổng số tiền là 1.725.000 đồng.

Sau khi thấy không liên lạc được với chị O, gia đình chị O đã trình báo với Cơ quan Công an thành phố HT. Qua xác minh, cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn T để làm rõ, tại cơ quan điều tra T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Từ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã đến hiện trường tìm thấy xác chị O đúng nơi T ném chị O xuống sông, đồng thời cũng thu giữ được một số vật chứng là tài sản của chị O như đôi giày thể thao, túi xách cùng một số tài sản, vật dụng khác của chị O.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Phạm Thị O lập vào hồi 11 giờ ngày 05/7/2016 tại Cầu Z thuộc tổ dân phố 2, thị trấn X, huyện X, tỉnh HT:

+ Tình trạng tử thi: Đang trong thời kỳ phân hủy mạnh.

+ Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Hai mắt lồi, lưỡi thè ra ngoài; vết xây xát da kích thước 2 cm x 4 cm, ngay dưới trên mắt phải; vùng dưới cằm và cổ bị bầm tím diện rộng kích thước 26 cm x 8 cm.

+ Giải phẫu tử thi: Dưới da đầu không bị tụ máu, xương hộp sọ bình thường; Dưới da vùng cằm, cổ tụ máu, khí quản chứa nhiều dị vật (rễ bèo, đất bùn...); hai phổi căng, xung huyết, rạch kiểm tra thấy chứa nhiều nước và bọt khí; dạ dày chứa nhiều nước và bùn đất; tử cung bình thường.

Tại bản Kết luận số 86 ngày 06/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HT kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Thị O là do ngạt nước.

Tại bản Kết luận giám định số 20-GĐVS/PC54 ngày 23/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HT kết luận: Trên 01 (một) tấm gác y tế có thấm chất dịch âm đạo của tử thi Phạm Thị O không tìm thấy tinh trùng người.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (hiện trường 2) khu vực Cầu Z thuộc tổ dân phố 2, thị trấn X, huyện X, tỉnh HT là nơi phát hiện tử thi Phạm Thị O lập

hồi 10 giờ 35 phút ngày 05/7/2016 phản ánh: Cầu Z nằm trên đường nối từ thị trấn X về Quán G, xã Đ. Cầu hướng Bắc - Nam, làm bằng bê tông, rộng 2,3 m, dài 21 m. Vị trí tử thi được phát hiện tại bãi bèo thuộc khu vực phía Tây của cầu, cách thành cầu 2,8 m và cách đầu cầu phía Bắc là 8,4 m. Mực nước tại vị trí phát hiện tử thi là 2,7 m.

Tại kết quả kiểm tra lịch trình của xe 38A - 110.91 do Công ty TNHH MTV ML HT cung cấp, phản ánh: Vào thời điểm 20 giờ 5 phút đến 22 giờ 27 phút ngày 03/7/2016 xe do lái xe Nguyễn Văn T điều khiển mang BKS 38A - 110.91 có đậu đỗ và đi qua các địa bàn mà chị Phạm Thị O có đi đến là xã X, thành phố HT; thị trấn X, huyện X, tỉnh HT.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/HĐĐG ngày 20/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố HT xác định: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar Lai Yuna, màu trắng, đã cũ có trị giá 900.000 đồng.

2. Hành vi dâm ô đối với trẻ em:

Quá trình điều tra hành vi giết người, cướp tài sản nêu trên cơ quan điều tra còn phát hiện trước khi thực hiện hành vi giết người, cướp tài sản đối với chị Phạm Thị O thì Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi dâm ô đối với trẻ em, cụ thể:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02-6-2016, Nguyễn Văn T lái xe taxi ML BKS 38A-110.91 nhận được điện thoại của khách quen là chị Trương Thị N (sinh năm 1982, trú tại xóm 9, xã M, huyện X, tỉnh HT) với nội dung “nhờ T đón con chị N về dưới M”, chị N cho T số điện thoại của con chị N là cháu Nguyễn Thị R (cháu R là con gái của chị N nhưng sống với ông bà ngoại tại Khối 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh HT). Sau khi nhận lời chị N, T liên lạc với cháu R và hẹn đón cháu trước cổng khách sạn BMC thành phố HT. Khoảng 30 phút sau, T đón được cháu R và để cháu R ngồi ở ghế trước bên phụ của xe. Khi lên xe, T có hỏi cháu R “cháu là con mẹ N à, giờ về M chứ”, R trả lời “dạ, cho cháu về M”, khi xe đi qua đoạn cây xăng P cũ, T hỏi cháu R “cháu học lớp mấy rồi, có người yêu chưa”, R trả lời “cháu học lớp 5 lên lớp 6, cháu chưa có”, T lại hỏi tiếp “chưa có mà đeo nhẫn nơi tay à”, R nói “nhẫn do mẹ cháu mua”. Khi đi qua cầu TĐ thuộc xã M, huyện X, tỉnh HT khoảng 500 m, Nguyễn Văn T điều khiển xe đi chậm với vận tốc khoảng 20 - 30 km/h, T vừa lái xe vừa dùng tay phải sờ nắn vào hai bên ngực của cháu R thì cháu R nói “thả tay xuống” nhưng T vẫn tiếp tục sờ nắn hai bên ngực và dùng tay phải sờ vào đùi, và sờ vào vùng âm hộ của cháu R, lúc này cháu R nói “chú có thả tay ra hay không”, T thả tay ra và nói “chú đùa một tí” và lái xe chở cháu R về nhà chị N tại xóm 9, xã M.

Sau khi về đến nhà, cháu R khóc và kể lại sự việc cho chị N nghe, chị N liền gọi điện thoại hỏi T, T thừa nhận hành vi của mình và đã viết một bản tường trình về việc mình đã làm đối với cháu Nguyễn Thị R. Chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Y (là vợ chồng bạn với chị N) cũng đã gọi điện thoại cho T để hỏi về việc T có hành vi dâm ô với cháu R thì T cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Thông báo số 293/PC54 ngày 29/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HT, kết luận: “Chữ viết trên bản tường trình đúng tên Nguyễn Văn T đề ngày 03/6/2016 so với chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh có đủ cơ sở kết luận do cùng 1 người viết ra”.

Tại Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu của cháu Nguyễn Thị R phản ánh: Cháu Nguyễn Thị R sinh ngày 13/5/2005. Như vậy, tại thời điểm Nguyễn Văn T phạm tội cháu Nguyễn Thị R mới 11 tuổi 19 ngày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh HT đã quyết định:

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 116; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn T tử hình về tội “Giết người”, 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 18 tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2017, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống tù Chung thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, gia đình bị hại tại phiên tòa hôm nay tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức án tù Chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các luật sư và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan, lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và

hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định pháp y, biên bản thực nghiệm, các vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

[1] Hành vi giết người, cướp tài sản:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 03-7-2016, tại cửa Khách sạn S ở số 2, đường X thành phố HT, chị O đón xe taxi ML BKS 38A-110.91 do Nguyễn Văn T điều khiển để đi lễ tại nhà thờ A ở xã X, thành phố HT. Khi T lái xe chở chị O đến nhà thờ thì giữa T và chị O có thỏa thuận việc T chờ để chở chị O về khách sạn.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, chị O lên xe Taxi và nói với T “cho em về chỗ cũ” (khách sạn S). Sau khi chị O lên xe, Nguyễn Văn T không chở chị O về khách sạn mà cố tình đi lòng vòng qua nhiều con đường khác nhau, khi đến đoạn đường giữa cánh đồng cách phía sau UBND xã TR khoảng 500 m, T dừng xe lại, ấn khóa chốt các cửa xe và nói “bây giờ đi lòng vòng hết nhiều tiền rồi, cho anh thêm tiền”. Chị O nói “em không cho”, T nói tiếp “em không cho thì anh giết”. Nghe vậy, chị O khóc và hét lên, T liền hạ ghế lái ngửa ra và kéo ghế dịch ra phía sau rồi quay lại, chồm người lên dùng tay trái bóp mạnh vào cổ chị O, vừa bóp vừa tì đầu chị O xuống ghế. T bóp cổ chị O trong khoảng 03 phút thì thấy chị O không còn phản kháng gì, nghĩ chị O đã chết, T lái xe ra đường Quốc lộ 1A đi ra hướng thị trấn X rồi rẽ trái đi vào đường đê bên SC. Lúc này, T nghe thấy Tg chị O dùng chân đạp vào cửa sau, đạp vào lưng ghế và càn sổ rồi hét lên nhưng không ra Tg, T tiếp tục lái xe đi đến giữa Cầu Z mục đích định bỏ chị O xuống sông nhưng thấy có 2 xe máy đi từ phía sau nên T tiếp tục lái xe đi khoảng 500 m rồi quay xe lại giữa Cầu Z T dừng xe, tắt máy và bế chị O ra ngoài xe. Lúc này, Nguyễn Văn T thấy chị O vẫn đang cựa quậy nhẹ nhưng T vẫn bế và ném chị O xuống sông, T nhìn thấy chị O vẫn còn vùng vẫy nhẹ ở dưới nước nhưng T bỏ mặc và lái xe đi về. Khi đi được khoảng 2 km, Nguyễn Văn T dừng xe lấy đôi giày thể thao của chị O vứt xuống bên đường; đến đoạn gần trụ sở mới Công an huyện X, T dừng xe, bật đèn trần rồi quay ra phía sau lấy túi xách của chị O lên lục lọi và thấy có những tài sản, đồ vật như: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar bị khóa bằng mật khẩu; 01 chiếc ví bên trong ví có 250.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Sau khi lấy được tiền, T lái xe đi về thành phố HT, khi đi vào đường đê SC được gần 50 m, T dừng xe và lấy chiếc túi xách của chị O vứt xuống một hồ nước bên đê.

Sau khi ném chị O xuống sông và vứt các tài sản, vật dụng liên quan nêu trên, Nguyễn Văn T quay về đón khách tại ngã tư HK, thành phố HT. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/7/2016, T lái xe lên cây xăng CĐ (phường TL) đổ xăng và nộp tiền lệnh chạy ngày 04/7/2016 cho công ty.

[2] Hành vi dâm ô đối với trẻ em:

Quá trình điều tra về hành vi giết người, cướp tài sản như đã nêu trên, cơ quan điều tra còn phát hiện Nguyễn Văn T còn thực hiện hành vi dâm ô đối với trẻ

em, cụ thể như sau:

Do chị Trương Thị N đã đi taxi của T nhiều lần nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2016, chị N gọi điện cho T với nội dung “nhờ T đón con chị N về dưới M”. Chị N cho T số điện thoại của con chị N là cháu Nguyễn Thị R. T gọi điện thoại cho cháu R và hẹn đón cháu trước cổng Khách sạn BMC thành phố HT. Khi đón được cháu R, T có hỏi cháu R “cháu là con mẹ Ly à, giờ về M chứ”, R trả lời “dạ, cho cháu về M”. T điều khiển xe taxi chở cháu R đi dọc theo đường W, thành phố HT để về M. Khi đi qua đoạn cây xăng P cũ, T hỏi cháu R “cháu học lớp mấy rồi, có người yêu chưa”, R trả lời “cháu học lớp 5 lên lớp 6, cháu chưa có”, T lại hỏi tiếp “chưa có mà đeo nhẫn nơi tay à”, R nói “nhẫn do mẹ cháu mua”. Khi đi qua cầu TĐ thuộc xã M, huyện X, tỉnh HT khoảng 500 m, Nguyễn Văn T điều khiển xe đi chậm với vận tốc khoảng 20 - 30 km/h, T vừa lái xe vừa dùng tay phải sờ nắn vào hai bên ngực của cháu R thì cháu R nói “thả tay xuống” nhưng T vẫn tiếp tục sờ nắn hai bên ngực và dùng tay phải sờ vào đùi, sờ vào vùng âm hộ của cháu R, lúc này cháu R nói “chú có thả tay ra hay không”, T thả tay ra và nói “chú đùa một tí” và lái xe chở cháu R về nhà.

Khi về nhà, cháu R khóc và kể lại sự việc cho chị N nghe, chị N liền gọi điện thoại hỏi T, T thừa nhận hành vi của mình và đã viết một bản tường trình về việc của mình đã làm đối với cháu Nguyễn Thị R.

Tại Thông báo số 293/PC54 ngày 29/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HT, kết luận: “Chữ viết trên Bản tường trình đứng tên Nguyễn Văn T đề ngày 03/6/2016 so với chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh có đủ cơ sở kết luận do cùng 1 người viết ra”.

Tại Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu của cháu Nguyễn Thị R phản ánh: Cháu Nguyễn Thị R sinh ngày 13/5/2005. Như vậy, tại thời điểm Nguyễn Văn T phạm tội cháu Nguyễn Thị R mới 11 tuổi 19 ngày.

[3] Do có hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Dâm ô đối với trẻ em” theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 133 và khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Cùng một thời điểm, bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội, hành vi phạm tội giết người của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính chất côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; đồng thời, ngay sau đó bị cáo lại thực hiện một hành vi phạm tội rất nghiêm trọng khác đó là cướp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tước đoạt sinh mạng của người khác, không những gây đau thương cho những người thân của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an tại khu dân cư, nên cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc là hoàn toàn cần thiết, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi, nhân thân của bị cáo cũng như các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, không có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản tình tiết của vụ án, các tình tiết Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu đều đã được cấp sơ thẩm xem xét, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận và không có căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của Luật sư cũng như kháng cáo của bị cáo.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Dâm ô đối với trẻ em”;

Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 116, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T tử hình về tội “Giết người”, 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 18 tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Văn T được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hùng Nguyễn Xuân Phách

Võ Hồng Sơn

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh HT;
- VKSND tỉnh HT;
- Công an tỉnh HT;
- Cục THADS tỉnh HT;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh HT;
- VKSND tỉnh HT;
- Công an tỉnh HT;
- Cục THADS tỉnh HT;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn